

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 17- 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Văn và ông Hoàng Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Nhà văn hóa khu 16 (nay là khu Thống Nhất), thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 05/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1989, tại xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T L, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T, sinh năm 1980, tại xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKKTT: phường P X, quận B Đ, TP Hà Nội; Chỗ ở: thôn K N, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1944 và bà Trương Thị N (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 17/ST ngày 14/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện C G, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản công dân (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và quyết định của bản án); Tại bản án số 150/2013/HSST ngày 24/6/2013 của Tòa án

nhân dân quận B Đ, thành phố Hà Nội xử phạt bị can 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2015 và quyết định của bản án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2023 đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn T L, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Huy S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T và Nguyễn Tuấn Đ là bạn bè và đều là những người sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2023, T đang ở nhà ở thôn K N, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương thì Đ sử dụng tài khoản zalo “Tuấn Đ” nhắn tin vào tài khoản zalo “A H” của T với nội dung là “Nay có tổng kết cuối năm k a”, T nhắn lại là “ừ đang ở đâu đấy”, rồi T sử dụng số điện thoại 0326940xxx gọi vào số điện thoại 0969838xxx của Đ, hẹn Đ ra công mới thôn K N, xã T L. Sau đó, T đi bộ và cầm theo 01 coóng thủy tinh và 01 nắp chai, 01 ống hút bằng nhựa ra công mới K N để gặp Đ. Khi gặp Đ, T đưa cho Đ 500.000 đồng để Đ đi mua ma túy. Đ cầm tiền rồi đi nhờ xe máy (của một người không quen biết) đến khu vực thị trấn C G, gặp và mua của một người phụ nữ tên H (không rõ địa chỉ) 01 túi ma túy với số tiền 500.000 đồng. Đ cất giấu túi ma túy trong người và đi nhờ xe máy (của một người không quen biết) về công mới thôn K N, xã T L để gặp T. Trong lúc chờ Đ, T nhặt được 01 chai nhựa, lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi gặp T, Đ và T cùng nhau đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Thấy trên cánh đồng Q N, thôn K N có một nhà trông ao cá đã bỏ hoang, không có người ở, T và Đ vào trong nhà, T bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã lắp sẵn, Đ mở túi ma túy vừa mua, đổ vào coóng rồi dùng bật lửa châm đốt dưới coóng tạo khói, T và Đ thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, T và Đ đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã T L, huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 chai nhựa màu xanh, loại 455ml, bên ngoài có dán nhãn mác trà xanh 0 độ, nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ cùng đường kính 0,5cm, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh, dài 5,5cm, đường kính 0,5cm, bầu coóng hình tròn, đường kính 2cm, bên trong bầu coóng có bám dính khói muội màu đen, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 điện thoại di động Vivo màu đen, lắp sim số 0969838xxx của Đ; 01 điện thoại di động Redmi màu đen lắp sim số 0326940xxx của T. Cùng ngày 31/12/2023, Công an xã T L đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng để giải quyết

theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu xác định Nguyễn Đình T và Nguyễn Tuấn Đ đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong coóng thủy tinh, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Đình T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Đình T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2023; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 29 đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chai nhựa màu xanh, nắp chai màu vàng, có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2)cm; 01 bật lửa ga; 01 sim số 0969838xxx của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động Redmi màu đen lắp sim số 0326940xxx của bị cáo T; Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Vivo màu đen. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo Đ) trình bày: Không biết bị cáo Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Xác định chiếc điện thoại di động Vivo màu đen là tài sản riêng của chị đã cho bị cáo Đ mượn nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, chị đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 20 giờ 20 phút, ngày 31/12/2023 tại cánh đồng Q N, thôn K N, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình T và Nguyễn Tuấn Đ đã cùng nhau chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và ma túy để tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an xã T L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, bị cáo Đ là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã lắp sẵn, dùng bật lửa châm đốt dưới coóng tạo khói; bị cáo T là người đưa tiền cho Đ đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy. Cả hai bị cáo đều thống nhất với nhau tìm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau, thay nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào cơ thể. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bởi giữa hai bị cáo không có sự phân công, công việc của từng người mà cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy và cùng bị cáo T tìm địa điểm để sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất; bị cáo T là người bỏ tiền mua ma túy, chuẩn bị công cụ và thống nhất với Đ tìm địa điểm để sử dụng ma túy nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; bị cáo T có nhân

thân xấu, năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện C G, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Trộm cắp tài sản công dân và năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận B Đ, thành phố Hà Nội xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo, mặc dù bị cáo T có vai trò sau bị cáo Đ nhưng là người thực hành tích cực đã bỏ tiền cho Đ đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, tìm địa điểm và có nhân thân xấu, đã không tích cực rèn luyện bản thân mà nay tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt ngang bằng với bị cáo Đ để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 69/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong chứa 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2)cm; 01 chai nhựa màu xanh, nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn cóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 sim số 0969838xxx của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động Redmi màu đen lắp sim số 0326940xxx của bị cáo T là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi thông tin về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với các sim số điện thoại, tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại Redmi màu đen của bị cáo T. Số vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với chiếc điện thoại di động Vivo màu đen bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với bị cáo T. Đây là tài sản riêng hợp pháp của chị Nguyễn Thị L, chị L cho bị cáo Đ mượn nhưng không biết Đ sử dụng vào việc phạm tội và đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại nên trả cho chị L theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho Nguyễn Tuấn Đ, quá trình điều tra không xác định được ai nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất của Nguyễn Đình T và Nguyễn Tuấn Đ. Ngày 29/02/2024, Trưởng Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Đình T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ **02** (hai) năm **05** (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **02** (hai) năm **05** (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/12/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 69/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong đựng 01 vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (1,5x2)cm; 01 chai nhựa màu xanh, nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn cóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga; 01 sim số 0969838810 và 01 sim số 0326940593;

Tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi, màu đen;

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Vivo màu đen cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn T L, xã T L, huyện C G, tỉnh Hải Dương.

(Tình hình, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 29/3/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan trực tiếp đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2024) .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Người có QLNVLQ;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến